

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 25 – 6 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Giang Nam; 2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CuM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; Sinh năm 1972, tại tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung S (đã mất), con bà Đàm Thị T, sinh năm 1944; bị cáo có vợ là Võ Thị T, sinh năm 1973 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: 02; bản án số 220/2012/HSPT ngày 04/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 08/6/2018 chấp hành xong; bản án số 10/2020/HSST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành án. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công A tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Minh H**; Tên gọi khác: Bót

Sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1961, con bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: 01; bản án số 48/2020/HSST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 06/01/2021 chấp hành xong. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công A tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Hồ Sĩ A**; Tên gọi khác: Hồ Sỹ A

Sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ A

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ N (đã chết), con bà Đậu Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thúy N, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công A tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị T (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/3/2021 Hồ Sĩ A gặp và rủ Lê Minh H (tên thường gọi là Bớt) cùng nhau góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì H đồng ý. Sau đó A đi đến nhà Nguyễn Trung T thuộc tổ 3, thôn T, xã E, huyện C trước để rủ T cùng góp tiền mua ma túy, còn H đến sau. Được một lúc H đến trước cổng nhà T rồi đưa cho A 60.000 đồng, A bỏ thêm 70.000 đồng rồi đưa hết số tiền này cho T và nói “Em với bạn em góp đây rồi anh bỏ thêm 30.000 đồng nữa là đủ”. Sau khi góp tiền xong thì T cầm số tiền trên và điều khiển xe máy của T mang biển kiểm soát 47FD-4592 đi đến nhà của Trần Văn Đ ở thôn T, xã E để mua ma túy, còn A với H ở nhà T đợi. Khi đến nhà của Trần Văn Đ thì T giơ hai ngón tay lên cho Đ thấy (ý là mua 200.000 đồng tiền ma túy Heroin) sau đó T ném tiền vào sân của nhà Đ và Đ chỉ T đến gốc cây cau để lấy ma túy. Sau đó T điều khiển xe đi về nhà rồi đi ra vườn sau nhà đưa cho A, H để cùng nhau sử dụng chung. Trong lúc đang

sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện CuM'gar phối hợp với Công an xã E phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên.

Tại bản kết luận giám định số 300/GĐMT-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1635gam, loại: Heroine.

Tại bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản hình sự ngày 26/5/2021 định giá 01 xe máy hiệu Honda, biển kiểm soát 47FD-4592, số máy 8928651, số khung 8928262, dung tích xilanh 49 cm³, đăng ký lần đầu ngày 28/9/1998, trị giá 4.000.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,1417gam chất rắn màu trắng; 02 ống tiêm xi lanh màu trong suốt, loại 03ml/cc, bên ngoài có ghi chữ "DISCARD AFTER USE"; 01 xe máy hiệu Honda Club, biển kiểm soát 47FD-4592, màu xanh, số máy 8928651, số khung 8928262.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Lê Minh H, Hồ Sĩ A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Hồ Sĩ A, Lê Minh H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Hồ Sĩ A, Lê Minh H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 06 đến 07 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành từ 07 năm 03 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Sĩ A từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1417gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định, 02 ống tiêm xi lanh màu trong suốt, loại 03ml/cc, bên ngoài có ghi chữ “DISCARD AFTER USE”; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung T $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô 47FD-4592 tương đương số tiền 2.000.000 đồng; trả lại cho bà Võ Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị xe máy trên tương đương với số tiền 2.000.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 05/3/2021 tại thôn T, xã E, huyện C, Nguyễn Trung T là người đã có 02 tiền án cùng với Lê Minh H và Hồ Sĩ A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1635gam ma túy loại Heroine thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Minh H và Hồ Sĩ A đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, ADMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

o) *Tái phạm nguy hiểm*”.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, đồng thời gây mất ổn định trị an xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, các bị cáo biết được ma túy là loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, không tổ chức cá nhân nào có quyền sử dụng, tàng trữ, ... trái phép. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì lối sống không lành mạnh, nghiện ngập nên các bị cáo vẫn góp tiền mua ma túy về tàng trữ để cùng nhau sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, nhân thân các bị cáo cũng khác nhau nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Trung T, bị cáo từng có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời gian chờ để đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị cáo A và H đến rủ bị cáo góp tiền mua ma túy thì bị cáo đồng ý và góp số tiền 30.000 đồng, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về và cùng bị cáo H, A sử dụng, tàng trữ ma túy. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Minh H đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng khi bị cáo A rủ mua ma túy về sử dụng thì bị cáo không can ngăn mà cùng góp tiền với A để mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, hình phạt đối với bị cáo H cao hơn bị cáo A là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Minh H phạm tội khi đang có 01 tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét quaA điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Trong vụ án này, đối với đối tượng tên Trần Văn Đ là người bán ma túy cho bị cáo T tại thôn T, xã E, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được Đ đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung T, Lê Minh H, Hồ Sĩ A, Công an huyện CưM'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1417gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định: đây là hàng cấm, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 02 ống tiêm xi lanh màu trong suốt, loại 03ml/cc, bên ngoài có ghi chữ “DISCARD AFTER USE” là công cụ phương tiện mà bị cáo A, H sử dụng, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với chiếc xe Honda mang biển số 47FD-4592 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Trung T, bà Võ Thị T. Tại thời điểm T sử dụng xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết nên cần tịch thu 1/2 giá trị xe tương đương với số tiền 2.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên để đảm bảo công tác thi hành án. Nếu sau khi bị cáo T nộp đủ số tiền trên thì trả lại xe mô tô 47FD-4592 cho bà Võ Thị T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung T, Lê Minh H, Hồ Sĩ A (Hồ Sỹ A) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

** Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung T** 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 22/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2021.

** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2021.

** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt bị cáo **Hồ Sĩ A** (Hồ Sỹ A) 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/3/2021.

**Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,1417gam chất rắn màu trắng và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định, 02 ống tiêm xi lanh màu trong suốt, loại 03ml/cc, bên ngoài có ghi chữ “DISCARD AFTER USE”;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Trung T ½ giá trị xe mô tô 47FD-4592 tương đương số tiền 2.000.000 đồng; tiếp tục tạm giữ xe mô tô Honda Club, biển kiểm soát 47FD-4592, màu xanh, số máy 8928651, số khung 8928262 để đảm bảo công tác thi hành án. Nếu sau khi bị cáo T nộp đủ số tiền 2.000.000 đồng thì trả lại xe mô tô 47FD-4592 cho bà Võ Thị T.

**Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trung T, Lê Minh H, Hồ Sĩ A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi gửi:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1
- TAD tỉnh Đắk Lắk
- VKSND cùng cấp
- THADS huyện; THA phạt tù
- Sở tư pháp; CA huyện
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý